TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 13/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đài.

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thư, ông Nguyễn Xuân Lập và bà Đinh Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST - HS ngày 14/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1111/2024/QĐXXST-HS ngày 24/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Phương N** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam. Sinh ngày 16 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh NĐ. Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN. Nơi ở hiện nay (khi bị bắt): Thôn BP, xã BP, huyện BT, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Đoàn Nam T, sinh 1975 (là bị hại trong vụ án) và con bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1978.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Phương N:* Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư Văn phòng Luật sư NB, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: 051 LĐT, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Đoàn Nam T, sinh 1975 (là bố bị cáo, đã chết); HKTT khi còn sống: Tổ 32, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại và của những người đại diện thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ủy quyền:* Bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT: Tổ 32, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 27/03/2024, Đoàn Phương N đang làm tại xưởng cơ khí TN, tại thôn BP, xã BP, huyện BT, tỉnh Lào Cai, thì ông Đoàn Nam T (sinh năm 1975, trú tại; Tổ 32, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai là bố đẻ của N) đi vào xưởng xin N tiền để đi mua ma tuý sử dụng, N không cho nên ông T đi đến bàn uống nước gần đó lấy 01 chiếc ghế nhựa ra ngồi cạnh chỗ N làm, lưng quay về phía N nói về việc "mâu thuẫn trong gia đình", N không nói gì. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày ông T tiếp tục nói Nam là do nghiện ma tuý nên bị gia đình vợ, con coi thường, xa lánh, thấy vậy N tức giận nghĩ đến việc mỗi khi ông T lên cơn nghiện lại thường xuyên hành hung, đánh đập vợ, con và ngay trước đó ngày 26/03/2024 ông T hành hung, lấy tiền, xe và điện thoại của bà Trần Thị Thu T1 (là mẹ của) nên N bột phát ý định đánh ông T. N nhặt 01 chiếc búa bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 25,5cm để ở dưới nền xưởng, tay phải cầm búa đi đến chỗ ông T đang ngồi cách khoảng 80cm vung lên hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái đập liên tiếp 02 phát trúng vào vùng chẩm, gáy làm ông T ngã sấp mặt xuống nền xưởng. Đồng thời N tiếp tục vung búa lên đập liên tiếp 03 phát vào vùng cổ gáy, vai phải và lưng thì thấy vùng đầu ông T chảy máu nên N dừng lại, ném chiếc búa xuống nền xưởng. Nam lấy điện thoại ra gọi cho Đoàn Quốc T2 (là em trai của N) bảo bà T1 đi về xưởng có việc, gọi điện xong N lấy chiếc chiếu nhựa màu xanh đắp lên người ông T rồi đi xe mô tô ra ngoài đường đón mẹ và em trai. Khi bà T1 và T2 đi đến xưởng, N nói với bà T1 rằng "Con phải đi đến Cơ quan pháp luật để chịu tội", bà T1 vào bên trong xưởng phát hiện ông T nằm bất tỉnh dưới nền xưởng, kiểm tra thấy ông T đã tử vong. Đến 14 giờ cùng ngày N đến Công an tự thú khai báo hành vi phạm tội của mình.

+ Tại bản kết luận giám định số 38/KLGĐTT- ngày 03/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Nhiều vết trầy xước da vùng mặt, mu bàn tay, khuỷu tay. Vùng chẩm - gáy có 02 vết thương bờ mép nham nhở. Tổ chức dưới da tương ứng bầm tụ máu. Xương sọ tương ứng lún vỡ phức tạp. Vùng cổ gáy, lưng có nhiều đám bầm tím, trên nền đám bầm tím có các vết hằn da hình chữ "L', chữ "U", tổ chức dưới da, cơ tương ứng bầm tụ máu. Gãy đốt sống ngực D1 đến D4. Nguyên nhân Đoàn Nam T tử vong do chấn thương sọ não hở, chấn thương ngực kín, đa chấn thương.

+ Tại bản kết luận giám định số 2605/KL - KTHS ngày 13/05/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số 3 và trên chiếc ghế tại vị trí số 4 hiện trường gửi giám định đều là máu người và đều là máu của Đoàn Nam T. Phần đầu búa của chiếc búa gửi giám định có bám dính máu của Đoàn Nam T. Phần cán búa gửi giám định tại các vị trí thu dấu vết không phát hiện thấy tế bào của Đoàn Nam T.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đoàn Phương N về tội *"Giết người"* theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Đoàn Phương N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa qua xét hỏi, tranh luận phát biểu về quan điểm vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Phương N phạm tội "*Giết người*" với hai tình tiết tăng nặng định khung *"Giết cha, mẹ, người nuôi dưỡng mình"* và "*có tính côn đồ"* theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo cũng do lỗi từ phía bị hại cố ý xúc phạm, gây mâu thuẫn dẫn đến dồn nén tâm lý, sự âm ỷ kéo dài nên bị cáo đã bột phát phạm tội. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát rút tình tiết tặng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự trong cáo trạng và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Phương N từ 14 đến 16 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã khắc phục song phần bồi thường cho đại diện bị hại nên đại diện bị hại không yêu cầu, vì vậy không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa, 01 chiếc ghế nhựa; Tuyên giữ 01 điện thoại để đảm bảo thi hành án phí; Trả lại 02 thẻ nhớ cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Phương N - Ông Nguyễn Văn Đ trình bày lời bào chữa: Không nhất trí với bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố vì giữa bị cáo và bị hại là quan hệ bố và con. Tuy nhiên, do bố bị cáo là ông Trung nghiện ma túy đã lâu, mỗi khi cần ma túy lại gây sự với vợ con, sự việc sảy ra nhiều lần với thời gian dài đánh bị cáo, mẹ và em bị cáo, thường xuyên lấy tiền, tài sản của bị cáo và gia đình mang đi bán phục vụ việc mua ma túy cho bản thân. Sự mâu thuân gia đình bị kéo dài dồn nén bực tức về tinh thần bị kích động mạnh từ phía bị hại gây nên (chỉ vì N không cho ông T tiền để mua ma túy); Việc ông T ngồi mắng, chửi bị cáo và vợ con trong gia đình, giữa lúc bị cáo đang lao động, đói mệt lại bị người cha xúc phạm cùng với tuổi đời còn quá trẻ, thiếu kìm chế nên bị cáo đã phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo lo sợ đi tự thú, thể hiện sự ăn năn hối cải, cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra, được đại diện bị hại và nhân dân lối xóm có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có bà nội là bà Trần Thị S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, người có công với cách mạng. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chuyển bị cáo sang tội *"Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh"* theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự và áp dụng điểm b, e, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Đoàn Phương N 03 (ba) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Thu T1 qua xét hỏi, tranh tụng, bà nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Phương N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội khi tự thú, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được tại hiện trường có trong hồ sơ vụ án và khi thực nghiệm điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/3/2024, sau khi ông T đến xưởng gặp và xin bị cáo tiền để mua ma tuý, do không được đáp ứng nên ông T đã ngồi gần N dùng lời lẽ khiêu khích về tâm lý, khêu gợi mâu thuẫn gia đình để buộc N phải cho tiền thì mới rời đi. Do bực tức không kiềm chế được bản thân (trong lúc đang nóng giận vì mẹ và em bị ông Trung đánh, phải ra nhà trọ ở) nên bị cáo đã bột phát hành vi dùng chiếc búa bằng kim loại đập nhiều nhát vào người, vùng chẩm, cổ gáy, vai phải, lưng ông T, hậu quả làm ông Đoàn Nam T tử vong.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Giết người"* với tình tiết định khung là *"Giết cha, mẹ, người nuôi dưỡng mình"*. Vì vậy, bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đoàn Phương N về tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình Sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân rút truy tố tình tiết định khung *"Có tính chất côn đồ"* tại phiên tòa là phản ánh đúng thực tế khách quan của vụ án, thể hiện rõ nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ phía người bị hại (là người cha nhưng ông T trong cuộc sống luôn thiếu sự mẫu mực, nghiện ma túy kéo dài nhiều năm (đã 04 lần đi cai nghiện) nhưng vẫn tái nghiện. Mỗi khi cần ma túy sử dụng lại đánh đập vợ, con và những người thân trong gia đình. Sự dồn nén về tâm lý do ông T xúc phạm đã âm ỷ, kéo dài dân đến bị cáo bột phát phạm tội). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân rút yêu cầu truy tố bị cáo tình tiết định khung theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Phương N thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Đặc biệt hành vi phạm tội lại gây ra với chính người sinh ra và nuôi dưỡng mình từ khi còn nhỏ đã làm phai nhòa đạo lý, văn hóa truyền thống tốt đẹp trong các gia đình hiện nay, gây mất trật tự trị an ở địa phương nếu không được xử lý nghiêm khắc. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét về nhân thân thấy rằng: Bị cáo Đoàn Phương N trước khi phạm tội có nhân thân tốt (được các thành viên trong gia đình và láng giềng đều quý mến và có đơn ký tập thể đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt), chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đi tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là lao động chính có thu nhập nuôi dưỡng những người cùng chung sống trong gia đình (trước đó có cả bị hại là bố bị cáo mắc nghiện ma túy); bị cáo đã khắc phục xong tiền bồi thường, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bà nội là Trần Thị S được Nhà nước tặng thưởng

Huân chương kháng chiến hạng Nhất và được nhân dân khu vực cũng như chính quyền địa phương nơi cư trú có đơn đề nghị, xác nhận xin giảm nhẹ hình phạt (Phần nguyên nhân xảy ra do lỗi từ phía bị hại chửi mắng, đánh vợ, con (mẹ và em bị cáo); nhiều lần có hành vi đe dọa, cưỡng đoạt, chiếm giữ tài sản của mẹ bị cáo và gia đình liên tục, kéo dài gây kích động, dồn nén tâm lý). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề, đảm bảo tính trừng trị có sự khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

Từ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ phát huy được tác dụng đấu tranh, giáo dục để bị cáo có cơ hội sớm được trở về giúp gia đình làm công dân tốt. Từ những đánh giá nêu trên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc: Chuyển và xét xử bị cáo sang tội *"Giết người trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh"* với mức hình phạt là 03 năm tù do đề nghị chưa đúng tội và chưa đúng tính chất, mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo gây ra. Cũng từ đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến đề nghị mức hình phạt từ 14 đến 16 năm tù đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân do mức hình phạt đề nghị là quá cao, chưa xem xét đúng tính chất khách quan của vụ án, trong đó có lỗi từ phía bị hại và các tình tiết giảm nhẹ khác được làm rõ tại phiên tòa để xử lý ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm chung và sự nghiêm minh của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc búa, 01 chiếc ghế nhựa: Đây là những vật chứng có liên quan đến tội phạm, do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI: Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên cần tuyên giữ để đảm bảo thi hành án về án phí.

Đối với 02 thẻ nhớ Micro SD của bị cáo là vật dụng lưu giữ thông tin cá nhân, không liên quan việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đã khai, nhận đủ phần bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Phương N phạm tội *"Giết người"*.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Phương N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/3/2024.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 01 (một) chiếc búa, thân búa bằng kim loại có kích thước 16 x 7 x 6 cm, cán búa bằng gỗ dài 25,5cm, đường kính rộng nhất 4,5 cm, hẹp nhất 3,5 cm, cuối cán có vết gãy xước cũ nham nhở;

- 01 (một) chiếc ghế nhựa màu cam nâu, mặt ghế có kích thước 31 cm x 30 cm, cao 37 cm, có mặt tựa kích thước 40 cm x 30 cm.

**** Thu giữ để đảm bảo thi hành án về án phí của bị cáo:***

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu XIAOMI, kiểu máy REDMI NOTE 8 PRO màu xanh, IMEI 1: 862763046337374, IMEI 2: 862763048837371, điện thoại cũ đã qua sử dụng bị vỡ mặt trước và mặt sau.

**** Trả lại cho bị cáo Đoàn Phương N:***

- 02 (hai) thẻ nhớ Micro SD nhãn hiệu IMOU.

(Vật chứng được mô tả theo như biên bản giao, nhận vật chứng số 34 ngày 13/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Phương N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh;*
- *CQCSĐT Công an tỉnh;*
- *CQTHAHS Công an tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh;*
- *PV 27 Công an tỉnh;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh;*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Đại diện bị hại;*
- *THA Tòa án;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Đài